



HỆ LỤY AN NINH CỦA VẤN ĐỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nguồn: John Podesta & Peter Ogden (2008). "The Security Implications of Climate Change", *The Washington Quarterly*, Vol. 31, No.1, pp. 115-138.

Biên dịch: Phan Tuệ Minh | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Nếu xét về tác động của biến đổi khí hậu, tương lai ngày càng trở nên rõ ràng hơn.¹ Viễn cảnh của vấn đề khí thải nhà kính được nêu ra bởi Ban Chuyên gia Liên Chính phủ về Biến đổi Khí hậu (IPCC) dự báo trước một thế giới mà trong đó con người và các quốc gia sẽ bị đe dọa bởi sự thiếu hụt trầm trọng nguồn nước và lương thực, bởi thiên tai tàn phá khốc liệt, và bởi sự bùng phát của những dịch bệnh chết người.² Không có một giải pháp kỹ thuật hay chính trị dự trù nào có thể giúp chúng ta ngăn chặn được nhiều tác động xấu của khí hậu kể cả khi trong tương lai gần Mỹ tham gia vào hệ thống định mức và thương mại khí thải của thế giới. Trong khi đó, một sự đột phá về công nghệ giúp giảm bớt mạnh mẽ và tức thời lượng khí CO₂ trong khí quyển vẫn còn quá xa vời.

Thêm vào đó, viễn cảnh này cũng cho rằng biến đổi khí hậu sẽ không tạo ra bất kỳ hiệu ứng tự tăng cường nào (ví dụ như khí CO₂ và khí mê-tan được giải phóng ra từ các lớp băng lâu năm bị tan chảy). Hiệu ứng tự tăng cường như thế sẽ khiến cho những tác động của biến đổi khí hậu tăng lên gấp bội, tạo ra một môi

¹ Xem kịch bản khí thải A1B trong "New Assessment Methods and the Characterisation of Future Conditions," trong Intergovernmental Panel on Climate Change (IPCC) Working Group II, *Climate Change 2007: Impacts, Adaptation and Vulnerability*, eds. Martin Parry et al. (Cambridge: Cambridge University Press, 2007), <http://www.gtp89.dial.pipex.com/02.pdf>

² "Summary for Policymakers," trong IPCC Working Group II, *Climate Change 2007: Impacts, Adaptation and Vulnerability*, eds. Martin Parry et al. (Cambridge: Cambridge University Press, 2007), trang 8, <http://www.gtp89.dial.pipex.com/spm.pdf> (sau đây gọi là "Summary for Policymakers," *Climate Change 2007*).

trường thậm chí độc hại hơn những gì được dự đoán ở đây. Chính vì vậy, không hề hù dọa khi nói rằng viễn cảnh này có thể là điều tốt đẹp nhất chúng ta có thể hy vọng trong khoảng 30 năm tới. Hiên nhiên đó là điều tối thiểu chúng ta cần phải chuẩn bị sẵn sàng để đối mặt.

Tuy nhiên, khoa học cũng chỉ nêu lên được phần nào của câu chuyện mà thôi. Những hậu quả địa chính trị của biến đổi khí hậu được quyết định bởi những nhân tố kinh tế, xã hội, chính trị và cả cường độ của chính tình trạng biến đổi khí hậu nữa. Về nguyên tắc, những quốc gia và cá nhân giàu có hơn sẽ có nhiều khả năng thích nghi với những tác động của biến đổi khí hậu hơn, trong khi những người dân và quốc gia bất lợi hơn sẽ phải gánh chịu thiệt hại nhiều nhất. Ví dụ, sự gia tăng lượng mưa có thể là điều may mắn đối với một quốc gia có khả năng lưu trữ và phân phối lượng nước bổ sung. Tuy nhiên nó sẽ là mối nguy hiểm dẫn đến tình trạng xói mòn đất cho một nước không có cơ sở hạ tầng hay những biện pháp quản lý đất đai đầy đủ.³

Do đó, mặc dù IPCC dự đoán rằng nhiệt độ ở những vùng vĩ tuyến cao có thể tăng xấp xỉ gấp đôi mức tăng trung bình toàn cầu, nhưng chính những quốc gia đang phát triển ở những vùng vĩ tuyến thấp của trái đất, cũng như các nước Châu Phi hạ Sahara sẽ chịu ảnh hưởng tồi tệ nhất từ việc biến đổi khí hậu. Tại thế giới các nước đang phát triển, chỉ cần một sự thay đổi khí hậu tương đối nhỏ thôi cũng có thể gây ra hoặc làm nghiêm trọng thêm vấn đề thiếu lương thực, khan hiếm nước, những hiện tượng thời tiết tiêu cực, sự lây lan dịch bệnh, di dân, và sự tranh giành nguồn tài nguyên thiên nhiên. Tất cả những khủng hoảng này ngày càng trở nên nguy hiểm hơn vì chúng vừa gắn bó với nhau vừa có khả năng tự duy trì: thiếu nước có thể dẫn đến thiếu lương thực, điều này có thể gây ra sự mâu thuẫn đối với những nguồn tài nguyên còn lại, dẫn đến việc di dân, qua đó tiếp tục tạo ra tình trạng thiếu lương thực tại những vùng khác.

Một khi đã diễn ra, ngày càng khó để ngưng phản ứng dây chuyền này lại. Vì vậy, điều then chốt là những nhà hoạch định chính sách phải làm tất cả những gì có thể nhằm ngăn chặn hiệu ứng domino xảy ra từ tác động chính yếu đầu tiên của biến đổi khí hậu, cho dù đó là sự khan hiếm lương thực hay sự bùng phát dịch bệnh. Bài viết này sẽ xác định những quân cờ domino đầu tiên gây nhiều đe dọa nhất là gì, chúng nằm ở đâu, và tác động địa chính trị dây chuyền của chúng là gì.

³ Idean Salehyan, "Refugees, Climate Change, and Instability" (bài tham luận hội thảo "Human Security and Climate Change", Asker, Naury, 21-23 tháng 6, 2005), trang 1-10.

Di cư và Nhập cư

Mỹ, như hầu hết các nước giàu có và tiến bộ về công nghệ, sẽ không phải trải qua những cấp độ di cư nội địa bất ổn do biến đổi khí hậu, nhưng quốc gia này cũng sẽ bị ảnh hưởng. Theo IPCC, những cơn bão nhiệt đới sẽ ngày càng dữ dội trong các thập niên tới, đẩy sự cư ngụ của dân cư ra khỏi những vùng duyên hải của Mỹ. Điều này có thể gây ra những hậu quả kinh tế và chính trị đáng kể, như tình trạng di tản và tái định cư vĩnh viễn của nhiều dân cư vùng bờ biển Vịnh Mexico khi cơn bão Katrina xảy ra.⁴

Ngoài ra, Mỹ sẽ phải đối mặt với căng thẳng biên giới do những tác động khốc liệt của biến đổi khí hậu tại các khu vực thuộc Mexico và vùng Carribê. Vùng phía bắc Mexico khó tránh khỏi tình trạng thiếu nước trầm trọng, dẫn đến làn sóng nhập cư của dân Mexico vào Mỹ bất chấp sự nguy hiểm ngày càng tăng của vùng biên giới hai nước. Tương tự, thiệt hại gây ra bởi những cơn bão và mực nước biển gia tăng tại các vùng duyên hải của các đảo thuộc vùng Carribê, nơi cư ngụ của 60% dân số vùng này, sẽ làm tăng thêm dòng chảy nhập cư từ khu vực và làm phát sinh sự căng thẳng về mặt chính trị.⁵

Tác động của di cư do khí hậu thay đổi sẽ rõ nét nhất tại các nước đang phát triển. Di cư sẽ mở rộng thêm khoảng cách giàu nghèo giữa và trong chính các quốc gia này. Nó sẽ lấy đi những nguồn lực kinh tế và trí tuệ hết sức cần thiết của những nước này vì số lượng tầng lớp doanh nhân và trí thức có đầy đủ những phương tiện di cư ra nước ngoài sẽ ra đi với số lượng gia tăng hơn bao giờ hết.⁶ Thậm chí trong một số trường hợp, nó sẽ khơi nguồn chiến tranh bằng cách làm tăng sự cạnh tranh đối với những nguồn tài nguyên khan hiếm, làm đảo lộn trật tự văn hóa và sắc tộc trong một quốc gia hay một vùng.⁷ Ba vùng mà sự di cư do biến đổi khí hậu đem lại những thách thức địa chính trị lớn nhất chính là Nam Á, Châu Phi và Châu Âu.

Nam Á

Không có vùng nào bị đe dọa trực tiếp bởi sự di cư của con người hơn Nam Á. IPCC cảnh báo rằng "những vùng duyên hải, đặc biệt là những vùng đồng bằng châu thổ

⁴ Xem "The New Orleans Index: Tracking Recovery in the Region," tháng 8 năm 2007, http://www.brookings.edu/metro/pubs/200512_katrinaindex.htm.

⁵ Celine Charveriat, "Natural Disasters in Latin America and the Caribbean: A Over-view of Risk," *Inter-American Development Bank Working Paper*, số 434 (tháng 10 năm 2000), trang 58, <http://www.iadb.org/IDBDocs.cfm?docnum=788256>.

⁶ Salehyan, "Refugees, Climate Change, and Instability," trang 15.

⁷ Như trên, trang 4–6, 10.

lớn có dân cư tập trung đông đúc ở phía Nam, Đông và Đông Nam Á, sẽ có nguy cơ cao nhất do sự gia tăng của tình trạng nước biển xâm lấn và tại một số vùng đồng bằng là lũ lụt từ các con sông”.⁸ Đặc biệt Bangladesh sẽ bị đe dọa bởi những cơn lũ tàn phá và thiệt hại khác từ những trận gió mùa, băng tan chảy, và những cơn bão nhiệt đới bắt nguồn từ vịnh Bengal, cũng như sự ô nhiễm nguồn nước và tình trạng bị tàn phá của hệ sinh thái gây ra bởi mực nước biển gia tăng.

Dân số của Bangladesh, ngày nay đạt 142 triệu người, được dự đoán sẽ tăng khoảng 100 triệu người trong suốt một vài thập kỷ tới, kể cả khi tác động của biến đổi khí hậu và những nhân tố môi trường khác làm cho người dân không thể nào trú ngụ tại các vùng thấp trũng của quốc gia này.⁹ Nhiều người không có nơi cư trú sẽ di chuyển vào vùng nội địa, dẫn đến sự bất ổn bởi vì những cư dân mới sẽ phải cạnh tranh với những cư dân cũ trong việc giành lấy những nguồn tài nguyên vốn đã khan hiếm. Còn những người khác sẽ tìm cách di cư ra nước ngoài, khiến căng thẳng về mặt chính trị dâng cao không chỉ tại Nam Á mà còn ở Châu Âu và cả Đông Nam Á.

Ấn Độ sẽ đau đầu với tình trạng di cư ồ ạt của dòng người mất nơi cư trú từ Bangladesh, cộng với số người đến từ những hòn đảo nhỏ ở vịnh Bengal vốn dần bị nuốt chửng bởi sự gia tăng của mực nước biển. Có khoảng 4 triệu người sinh sống tại những hòn đảo này, và rất cuộc nhiều người trong số họ sẽ phải di cư vào đất liền.¹⁰

Dân di cư Bangladesh sẽ làm phát sinh căng thẳng chính trị vì họ sẽ vượt qua những vùng biên giới và lãnh thổ đang bị tranh chấp, như những vùng giữa Trung Quốc, Ấn Độ, và Pakistan. Vùng biên giới Ấn Độ - Bangladesh đã là địa điểm của sự bất đồng chính trị nghiêm trọng, được chứng minh qua hàng rào biên giới làm bằng sắt dài 2.100 dặm, cao 2m rưỡi đang được Ấn Độ thi công.¹¹ Dự kiến hoàn thành vào năm 2007, hàng rào này được xây dựng vào thời điểm xảy ra hàng loạt dấu hiệu nổi dậy của chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan ở Bangladesh. Sau khi Mỹ bắt đầu đưa quân vào Afghanistan, hàng trăm chiến binh Taliban và những người

⁸ “Summary for Policymakers,” *Climate Change 2007*, trang 13.

⁹ Tom Felix Joehnk, “The Great Wall of India,” *Economist: The World in 2007*, tháng 3 năm 2007, trang 49; Jon Barnett, “Security and Climate Change,” *Tyndall Centre Working Paper*, số 7 (1 tháng 10, 2001), trang 4–5, http://www.tyndall.ac.uk/publications/work-ing_papers/wp7.pdf.

¹⁰ Somini Sengupta, “Sea’s Rise in India Buries Island and a Way of Life,” *New York Times*, 11 tháng 4, 2007, <http://www.nytimes.com/2007/04/11/world/asia/11india.html?ex=1177992000&en=24e25af6fdf44cbe&ei=5070>.

¹¹ Joehnk, “Great Wall of India,” trang 49.

theo phong trào Thánh chiến Hồi giáo tìm nơi trú ẩn ở nước này.¹² Trong bài báo gần đây của mình, cựu nhân viên Hội đồng An ninh Quốc gia và nhà phân tích của Cục Tình báo Trung ương Hoa Kỳ Bruce Riedel cho rằng Bangladesh là một trong những nơi có khả năng trở thành một căn cứ tác chiến mới của al Qaeda nhất.¹³ Sự kết hợp giữa những điều kiện kinh tế xã hội suy thoái, các nhóm chính trị Hồi giáo cực đoan, và tình trạng bất ổn môi trường trầm trọng gây ra bởi biến đổi khí hậu có thể trở thành một sự kết hợp không ổn định với những hậu quả khu vực và toàn cầu khốc liệt.

Không may thay, biến đổi khí hậu đang khiến cho nhiều dự án phát triển được cộng đồng quốc tế rót vốn ở Nam Á và những nơi khác trở nên kém hiệu quả, đồng thời cũng khiến những dự án này mang tính cấp thiết hơn. Ngân hàng Thế giới ước tính 40% hỗ trợ phát triển nước ngoài và tín dụng ưu đãi là dành cho các hoạt động bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, tuy nhiên chỉ có một vài dự án xem xét kỹ lưỡng và tính toán đầy đủ những tác động của điều này. Chính vì thế, những con đập lại được xây dựng trên các con sông khô cạn, và mùa màng thì lại được trồng tại những vùng duyên hải thường xuyên bị lũ lụt.¹⁴

Hơn thế nữa, sự thiếu hụt nước do biến đổi khí hậu lại trùng khớp với một xu hướng ngày càng tăng của các nhà tài trợ và các tổ chức tài chính thế giới, ví dụ như Ngân hàng Thế giới, trong việc thúc đẩy việc tư nhân hóa nguồn nước, khiến giá cả thường xuyên tăng lên đối với các nông dân nghèo sinh sống tại nông thôn đến mức họ không thể kham nổi. Điều này cũng sẽ kích động sự căng thẳng giữa người nghèo, người dân sống ở nông thôn với tầng lớp trung lưu và thượng lưu thành thị bằng cách làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng về kinh tế và xã hội hiện có.

Ví dụ như ở Nepal, biến đổi khí hậu đang góp phần cho một hiện tượng được biết đến như sự bùng nổ của hồ băng, theo đó những đợt sóng dữ dội cao đến 15m phá hủy những khu định cư, những con đập, cây cầu, và các cơ sở hạ tầng ở hạ nguồn. Hàng triệu đô la đầu tư coi như mất hết bởi thiết kế các nhà máy thủy điện và các công trình cơ sở hạ tầng ở Nepal đã không tính đến những trận lũ lụt tai hại như thế. Rốt cuộc, điều này càng gia tăng áp lực đối với một đất nước vốn

¹² Sudha Ramachandran, "The Threat of Islamic Extremism to Bangladesh," 27 tháng 7, 2005, http://www.pinr.com/report.php?ac=view_report&report_id=334&language_id=1aol_html\Shell\Open\Command.

¹³ Bruce Riedel, "Al Qaeda Strikes Back," *Foreign Affairs* 86, số 3 (tháng 5/tháng 6 năm 2007), <http://www.foreignaffairs.org/2007/3.html>.

¹⁴ World Bank, "Clean Energy and Development: Towards an Investment Framework," DC2006-0002, April 5, 2006, annex K, [http://siteresources.worldbank.org/DEVCOM-MINT/Documentation/20890696/DC2006-0002\(E\)-CleanEnergy.pdf](http://siteresources.worldbank.org/DEVCOM-MINT/Documentation/20890696/DC2006-0002(E)-CleanEnergy.pdf) ("The Costs and Impacts of Climate Change and Adaptation").

đã bị khó khăn bao vây khi vừa phải đấu tranh duy trì nền hòa bình mong manh vừa phải cố gắng tái hòa nhập cho hàng chục ngàn phiến quân Mao-ít. Do khoảng cách rất gần khu vực xung đột dai dẳng ở Kashmir và vùng biên giới đang tranh chấp giữa Trung Quốc và Ấn Độ, một sự bùng phát của tình trạng bất ổn xã hội và chính trị dữ dội ở Nepal có thể gây ra những hậu quả khôn lường cho cả khu vực Nam Á.

Nigeria và Đông Phi

Tác động của di cư do biến đổi khí hậu sẽ được nhận thấy rõ ràng khắp khu vực Châu Phi, tuy nhiên những ảnh hưởng của nó lên Nigeria và Đông Phi gây ra những thách thức địa chính trị đặc biệt sâu sắc. Sự di cư này sẽ bao gồm cả cấp độ nội địa và quốc tế. Làn sóng di cư trong nước đầu tiên có khả năng từ những vùng nông thôn ra các trung tâm thành thị nơi có đầy đủ các dịch vụ xã hội hơn, và nguy cơ quốc gia thất bại sẽ gia tăng khi chính phủ trung ương mất quyền kiểm soát đối với lãnh thổ và biên giới của mình.

Nigeria sẽ phải gánh chịu hạn hán, tình trạng sa mạc hóa, và sự dâng cao của mực nước biển do biến đổi khí hậu gây ra. Mỗi năm, có khoảng 1.350 dặm vuông của Nigeria biến thành sa mạc, buộc cả người trồng trọt và chăn nuôi gia súc phải bỏ nhà cửa ra đi.¹⁵ Thủ đô Lagos, một trong những siêu đô thị ven biển của Tây Phi, được IPCC nhận định có nguy cơ bị đe dọa bởi sự dâng cao của mực nước biển vào năm 2015.¹⁶ Điều này cộng với tốc độ gia tăng dân số cao (Nigeria là quốc gia đông dân nhất Châu Phi, và ¾ dân số dưới độ tuổi 30) sẽ dẫn đến tình trạng di cư mạnh mẽ và góp phần gây ra bất ổn về chính trị và kinh tế. Chẳng hạn, nó sẽ khoét sâu xung đột trong nước đang tồn tại về vấn đề sản xuất dầu tại khu vực đồng bằng Niger.¹⁷ Cho đến nay, Phong trào Giải phóng đồng bằng Niger đã tiến hành thành công chiến dịch tấn công vũ trang, phá hoại, và bắt cóc buộc 25 sản lượng dầu của đất nước phải tạm ngừng.¹⁸ Là quốc gia xuất khẩu dầu lớn thứ 8 thế giới và lớn nhất của Châu Phi, sự bất ổn này ở Nigeria có tác động lớn đến giá dầu,

¹⁵ Michael McCarthy, "Climate Change Will Cause 'Refugee Crisis,'" *Independent*, 20 tháng 10, 2006, tại <http://www.commondreams.org/headlines06/1020-05.htm>.

¹⁶ Michel Boko et al., "Fourth Assessment Report: Africa," trong *Climate Change 2007: Impacts, Adaptation and Vulnerability*, eds. Martin Parry et al. (Cambridge: Cambridge University Press, 2007), trang 450, <http://www.gtp89.dial.pipex.com/09.pdf>.

¹⁷ Elizabeth Leahy et al., "The Shape of Things to Come: Why Age Structure Matters to a Safer, More Equitable World," 11 tháng 4, 2007, trang 26, http://www.popact.org/Publications/Reports/The_Shape_of_Things_to_Come/Summary.shtml.

¹⁸ Jad Mouawad, "Growing Unrest Posing a Threat to Nigerian Oil," *New York Times*, 21 tháng 4, 2007, http://www.nytimes.com/2007/04/21/business/worldbusiness/21oil.html?_r=1&oref=slogin.

và nó sẽ tạo ra các hệ lụy chiến lược toàn cầu trong những thập kỷ tới.¹⁹ Bên cạnh vấn đề đồng bằng Niger, Nigeria còn phải đối đầu với phong trào ly khai Biafran ở phía đông nam của nước này.

Tuy nhiên, sự đe dọa của xung đột địa phương lại mạnh nhất ở các nước Đông Phi do ở đây tập trung các chính phủ yếu kém hay thất bại, vô số các tranh chấp chính trị còn tồn đọng, và những tác động gay gắt của biến đổi khí hậu. Biến đổi khí hậu có thể tạo ra những dao động lớn trong lượng mưa ở Đông Phi trong suốt 30 năm tới; sự gia tăng lượng mưa từ 5 đến 20% suốt mùa đông sẽ gây ra lũ lụt và xói mòn đất đai, trong khi sự giảm sút lượng mưa từ 5 đến 10% vào mùa hè sẽ dẫn đến những trận hạn hán khắc nghiệt.²⁰ Điều này đe dọa đến sinh kế của hàng triệu người dân và năng suất kinh tế của vùng, vì nông nghiệp đóng góp khoảng 40% cho GDP của Đông Phi và 80% dân số các nước khu vực này sinh sống nhờ vào nông nghiệp.²¹

Ví dụ như ở Darfur, sự thiếu hụt nước đã dẫn đến tình trạng sa mạc hóa của những vùng đất canh tác và đồng cỏ rộng lớn. Sự cạnh tranh dữ dội giữa những người trồng trọt và chăn nuôi gia súc đối với những vùng đất canh tác được còn sót lại cộng với những căng thẳng sắc tộc và tôn giáo âm ỉ đã kích động cho vụ diệt chủng đầu tiên của thế kỷ 21.²² Giờ đây xung đột này đã lan sang Cộng hòa Chad và Cộng hòa Trung Phi. Trong khi đó, cả khu vực Sừng Châu Phi vẫn tiếp tục bị đe dọa bởi một chính phủ Somalia thất bại và những nhà nước yếu kém khác. Những phần tử Al Qaeda hoạt động rất tích cực trong vùng, và khu vực này có nguy cơ trở thành cái nôi và nơi ẩn náu an toàn của những người theo Thánh chiến Hồi giáo vì biến đổi khí hậu đẩy ngày càng nhiều quốc gia đến bờ vực sụp đổ.

Châu Âu

Do hầu hết tình trạng di cư ở Châu Phi và Nam Á sẽ mang tính chất quốc gia và khu vực, sự giảm sút theo như dự đoán trong việc sản xuất lương thực và nguồn nước ngọt kết hợp với xung đột gia tăng do khan hiếm tài nguyên sẽ buộc ngày càng nhiều người dân Châu Phi và Nam Á di cư ra nước ngoài.²³ Kết quả là sẽ có sự

¹⁹ Như trên.

²⁰ Michael Case, "Climate Change Impacts on East Africa," tháng 11 năm 2006, trang 4, http://assets.panda.org/downloads/east_africa_climate_change_impacts_final.pdf.

²¹ Như trên.

²² Ban cố vấn quân sự, Tập đoàn CNA, "National Security and the Threat of Climate Change," 2007, trang 15, <http://securityandclimate.cna.org/report/National%20Security%20and%20the%20Threat%20of%20Climate%20Change.pdf>.

²³ Barnett, "Security and Climate Change," trang 8; "Summary for Policymakers," *Climate Change 2007*, trang 10

bùng phát số lượng người Hồi giáo di cư sang các nước Liên minh Châu Âu, điều có thể khiến những căng thẳng đang tồn tại trầm trọng thêm và làm tăng quá trình cấp tiến hóa đối với các thành viên của những cộng đồng Hồi giáo đang ngày càng gia tăng và ít bị đồng hóa ở Châu Âu.

Đa số dân di cư đã tới hầu hết các nước Tây Âu là người Hồi giáo. Những người theo đạo Hồi chiếm khoảng 5% dân số Châu Âu, trong đó những cộng đồng lớn nhất sinh sống tại Pháp, Hà Lan, Đức, và Đan Mạch.²⁴ Dân số Hồi giáo của Châu Âu được dự đoán sẽ tăng gấp đôi vào năm 2025, và sẽ còn tăng hơn nữa nếu như những tác động của biến đổi khí hậu tiếp tục thúc đẩy việc di cư thêm từ Châu Phi và Nam Á.²⁵

Mức độ bất ổn mà sự di cư gây ra sẽ phụ thuộc vào mức độ hòa nhập của những dân nhập cư này vào xã hội Châu Âu. Quá trình này không phải lúc nào cũng diễn ra tốt đẹp, điển hình là những cuộc bạo động tại những vùng ngoại ô Paris nơi phần lớn là dân nhập cư sinh sống vào năm 2005, và nhiều người cho rằng sự ngờ vực đối với những cộng đồng nhập cư và Hồi giáo ở Châu Âu sẽ trở sâu sắc thêm hơn nữa nếu xảy ra một cuộc tấn công của một tên khủng bố (nhập cư) địa phương. Do phản ứng dân tộc chủ nghĩa và bài nhập cư có thể bắt nguồn thậm chí từ một cuộc tấn công nhỏ hoặc thất bại, nguy cơ xảy ra loại phản ứng như vậy là rất cao.

Nếu phản ứng ấy xảy ra đủ mạnh, thì tính cố kết của Châu Âu sẽ bị thử thách. Hiện nay, sự dễ dãi trong việc di chuyển qua lại giữa các nước Châu Âu khiến cho việc theo dõi và kiểm soát dân nhập cư, cả hợp pháp và bất hợp pháp, trở nên vô cùng khó khăn. Chẳng hạn vào năm 2005, Tây Ban Nha ban hành lệnh ân xá cho 600.000 dân nhập cư không giấy tờ nhưng không thể đảm bảo được là những người này có thể ở lại nước này.²⁶ Số lượng dân Châu Phi nỗ lực để có thể đến được quần đảo Canary của Tây Ban Nha - lãnh thổ cực nam của EU - tăng gấp đôi ngay sau đó. Vào năm 2006, có ít nhất 20.000 người Châu Phi cố gắng thực hiện chuyến hành trình đầy nguy hiểm và thường gây chết người này.²⁷

²⁴ Robert Leiken, "Europe's Angry Muslims," *Foreign Affairs* 84, số 4 (tháng 7/tháng 8 2005), <http://www.foreignaffairs.org/20050701faessay84409-p0/robert-s-leiken/europe-s-angry-muslims.html>.

²⁵ Như trên.

²⁶ "EU Ministers Gather for Debate on African Migration," *Taipei Times*, 30 tháng 9, 2006, <http://www.taipeitimes.com/News/world/archives/2006/09/30/2003329837>.

²⁷ "Spain Vows to Curb Migrant Wave," trang BBC News, 4 tháng 9, 2006, <http://news.bbc.co.uk/2/hi/europe/5313560.stm>.

Tới nay, Châu Âu đã đáp trả lại thách thức này bằng những biện pháp tạm thời, như hình thành những đội bảo vệ biên giới phản ứng nhanh.²⁸ Mặc dù dòng chảy nhập cư từ Châu Phi, các nước Hồi giáo và những nơi khác nữa sẽ tiếp tục được một số người xem như là chất xúc tác tiềm năng cho phát triển kinh tế khi mà Châu Âu có tỷ lệ sinh rất thấp, nhưng khả năng tồn tại của cách quản lý biên giới lỏng lẻo ở Châu Âu cũng sẽ bị đặt dấu chấm hỏi, và sự thiếu vắng một chính sách nhập cư chung chắc chắn sẽ dẫn đến căng thẳng chính trị nội bộ. Nếu một chính sách nhập cư chung không được tiến hành, thì những hạn chế biên giới lớn sẽ lại xuất hiện và làm chậm quá trình hội nhập xã hội, chính trị và kinh tế của các nước Châu Âu.

Cạnh tranh nguồn nước ở Trung Đông

Tình trạng khan hiếm nước gia tăng do biến đổi khí hậu sẽ góp phần gây ra tình trạng bất ổn khắp thế giới. Như đã thảo luận ở trên, tại nhiều vùng của Châu Phi, người dân sẽ di cư đến những nơi khác kể cả trong và ngoài biên giới nhằm tìm kiếm những nguồn cung cấp nước mới, tạo điều kiện cho những biến động xã hội và chính trị xảy ra suốt dọc đường đi của họ. Tình trạng này đã diễn ra ở Darfur, và những tác động của nó được nhận thấy khắp cả vùng.

Bên cạnh đó, khan hiếm nước cũng định hình nên trật tự địa chính trị khi mà các quốc gia tham gia vào cuộc tranh giành nguồn nước đang dần cạnh tranh với các nước láng giềng. Mặc dù sự đe dọa này có thể gợi lên những hình ảnh trong sách Khải huyền về những đạo quân tập trung ở các sa mạc để chuẩn bị chiến đấu với nhau vì nguồn nước, nhưng khả năng xảy ra xung đột mở kiểu này trong vòng 30 năm tới là không cao. Hiện chỉ có một vài trường hợp mà ở đó việc một quốc gia tiến hành chiến tranh nhằm tăng nguồn cung cấp nước là có thể hợp lý về mặt chiến lược.

Nước không có giá trị kinh tế của một loại hàng hóa chiến lược có thể buôn bán toàn cầu như dầu, và để gạt hái được những lợi ích đáng kể từ một chiến dịch quân sự sẽ đòi hỏi phải chiếm được toàn bộ vùng nước, cắt nguồn cung nước cho những dân cư hiện đang phụ thuộc vào nó, và sau đó bảo vệ vùng nước này cũng như cơ sở hạ tầng khỏi sự phá hoại.²⁹ Chính vì vậy, mặc dù có thể chúng ta sẽ không phải chứng kiến "những cuộc chiến vì nguồn nước", nhưng các quốc gia sẽ

²⁸ "EU Unveils News Immigration Plans," BBC News, 30 tháng 11, 2006, <http://news.bbc.co.uk/1/hi/world/europe/6160633.stm>.

²⁹ Amy Otchet, "Saber-rattling Among Thirsty Nations," *UNESCO Courier*, tháng 10 năm 2001, http://www.unesco.org/courier/2001_10/uk/doss01.htm.

vẫn theo đuổi kịch liệt những giải pháp kỹ thuật và chính trị mà hiện giờ đang giúp họ có thể tồn tại trong những khu vực có nguồn nước ngày càng bị giới hạn.

Đây có vẻ là trường hợp của Trung Đông, nơi mà sự thiếu hụt nước sẽ xảy ra đồng thời cùng với sự bùng nổ dân số. Tính chất chính trị về vấn đề nước hết sức phức tạp của vùng này đã được mô tả rất phù hợp như là một “phức hợp an ninh chính trị thủy văn” (hydropolitical security complex).³⁰ Con sông Jordan gắn kết những quyền lợi về nước của Israel, Jordan, Libăng, chính quyền Palestine, và Syria; trong khi đó sông Tigris và Euphrates lại gắn kết quyền lợi giữa Iran, Iraq, Syria, và Thổ Nhĩ Kỳ. Vấn đề thủy văn này còn phức tạp hơn bởi 75% lượng nước toàn khu vực Trung Đông đều nằm ở Iran, Iraq, Syria, và Thổ Nhĩ Kỳ.³¹ Những điều kiện này sẽ là tiền đề cho căng thẳng chính trị thậm chí ở những khu vực trước giờ bình yên.

Vị thế của Thổ Nhĩ Kỳ trong khu vực có thể sẽ được nâng cao nhờ vào cuộc khủng hoảng nước. Nằm ở thượng nguồn sông Tigris và Euphrates, Thổ Nhĩ Kỳ là quốc gia duy nhất ở Trung Đông không phải phụ thuộc vào những nguồn cung cấp nước bắt nguồn từ ngoài biên giới của nước này, và mặc dù không phải là một nước dư dả gì về nước, nhưng nguồn cung nước của đất nước này sẽ không chịu sự đe dọa đáng kể nào từ biến đổi khí hậu trong 3 thập kỷ tới.

Tuy nhiên, biến đổi khí hậu vẫn sẽ khiến tất cả những quốc gia phụ thuộc vào nguồn nước từ sông Tigris và Euphrates khác trở nên dễ bị ảnh hưởng bởi tình trạng gián đoạn nguồn cung một cách có chủ ý. Thổ Nhĩ Kỳ đang tìm cách để tối đa hóa ảnh hưởng này với dự án khổng lồ Đông Nam Anatolia. Một khi được hoàn thành vào năm 2010, Thổ Nhĩ Kỳ sẽ có 22 con đập và 19 nhà máy điện dọc theo sông Euphrates, từ đó làm giảm nguồn cung nước ở phía hạ nguồn. Các con đập cũng sẽ giúp Thổ Nhĩ Kỳ có khả năng cắt nguồn cung nước cho Syria đến 40% và nguồn cung cho Iraq đến 80%.³²

Khả năng sử dụng nước như một công cụ chính trị của Thổ Nhĩ Kỳ sẽ đóng một vai trò ngày càng quan trọng trong mối quan hệ với Syria. Thổ Nhĩ Kỳ đã thể hiện khả năng cắt nguồn cung nước đối với Syria vào tháng 1 năm 1990, khi nước này ngăn dòng chảy của sông Euphrates để lấp đầy hồ chứa của đập Ataturk. Thổ

³⁰ Michael Schultz, “Turkey, Syria, and Iraq: A Hydropolitical Security Complex,” trong *Hydropolitics: Conflicts Over Water as a Development Constraint*, eds. L. Ohlsson (Atlantic Highlands, N.J.: Zed Books, 1995), trang 107–113.

³¹ Farzaneh Roudi-Fahimi, Liz Creel, and Roger-Mark de Souza, “Finding the Balance: Population and Water Scarcity in the Middle East and North Africa,” *PRB MENA Policy Brief*, tháng 7 năm 2002, trang 2, http://www.prb.org/pdf/FindingTheBalance_Eng.pdf

³² Alex Handcock, “Water Conflict: A Critical Analysis of the Role of Water in the Middle,” 13 tháng 5, 2004, trang 9, http://www.amcips.org/PDF_books/BookIV19.pdf.

Nhĩ Kỳ cũng đã đe dọa cắt nguồn nước nhằm trả đũa sự ủng hộ của Syria đối với Đảng Công nhân người Kurd (PKK), và nước này cũng có khả năng giảm nguồn cung nước cho miền Bắc Iraq nơi bị kiểm soát bởi người Kurd.³³ Mặc dù sự ủng hộ của Syria dành cho PKK đã chấm dứt vào năm 1998, nhưng những xung đột tại Iraq có thể kích động đảng này tìm kiếm sự ủng hộ mới từ những đồng minh tiềm năng trong vùng.

Còn Israel, một quốc gia vô cùng nghèo nước, sẽ thê thảm hơn thế nữa. 1.000 m³ nước trên một đầu người một năm được xem như là lượng nước cần thiết tối thiểu đối với một quốc gia công nghiệp. Thế nhưng, đến năm 2025, Israel mới đạt chưa tới 500 m³ cho mỗi người dân trong một năm.³⁴ Việc bơm nước quá nhiều cũng góp phần cho sự cạn kiệt và tình trạng mặn hóa các tầng ngậm nước và các con sông quan trọng. Thêm nữa, nhiều nguồn cung nước của Israel là từ những vùng lãnh thổ bị tranh chấp chính trị. Một phần ba trong số đó xuất phát từ cao nguyên Golan, và 1/3 khác thì từ tầng ngậm nước trên dãy núi nằm giữa Bờ Tây (song Jordan) và Israel.³⁵

Israel sẽ phải lưu ý hơn nữa đến tầm quan trọng của mối quan hệ với Thổ Nhĩ Kỳ, và liên minh giữa 2 nước sẽ trở nên sâu sắc hơn nếu như đề xuất về một thỏa thuận buôn bán nước dần được hoàn thành trong đó Thổ Nhĩ Kỳ sẽ chuyển nước trực tiếp đến Israel bằng tàu chứa bồn.³⁶ Nguồn cung mới này sẽ không thể bù đắp những áp lực khác từ biến đổi khí hậu và sự phát triển dân số, nhưng nó sẽ làm sâu sắc thêm mối quan hệ chiến lược giữa hai quốc gia này, đồng thời làm dịu bớt bất kỳ khả năng gián đoạn hay cấm vận nguồn nước nước ngắn hạn đột ngột nào.³⁷

Mối quan hệ của Israel với Syria cũng sẽ bị căng thẳng do nhu cầu của Israel đối với những nguồn nước từ cao nguyên Golan. Mặc dù mỗi bên đều nhận ra rằng giải pháp hòa bình và lâu bền đối với vấn đề cao nguyên Golan sẽ phải bao gồm một thỏa thuận chia sẻ nguồn nước, nhưng vấn đề tiếp cận trực tiếp biển Galilee sẽ tiếp tục gây phức tạp cho những cuộc đàm phán quanh việc phân định biên giới, như đã xảy ra vào năm 2000.

³³ Như trên

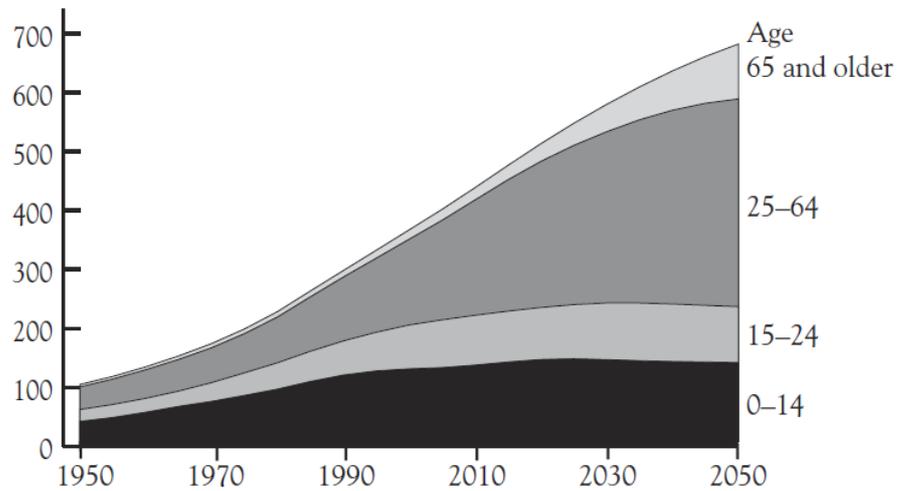
³⁴ Thomas F. Homer-Dixon et al., "Environmental Change and Violent Conflict," *Scientific American*, số 38 (tháng 2 năm 1993), trang 44.

³⁵ Maher Bitar, "Water and the Palestinian-Israeli Conflict: Competition or Cooperation?" 22 tháng 12, 2005, http://www.fmep.org/analysis/articles/water_policy_maher.html.

³⁶ Ayca Ariyork, "Turkish Water to Israel?" *Policy Watch*, số 782 (13 tháng 8, 2003), <http://www.washingtoninstitute.org/templateC05.php?CID=1660>.

³⁷ Mati Milstein, "Diverting Red Sea to Dead Sea Could Create Environmental Crisis," *National Geographic News*, 14 tháng 12, 2006, <http://news.nationalgeographic.com/news/2006/12/061214-dead-sea.html>.

Hình 1. Dân số Trung Đông và Bắc Phi theo nhóm tuổi, 1950-2050 (triệu người)



Nguồn: United Nations, *World Population Prospects: The 2006 Revision and World Urbanization Prospects: The 2005 Revision*.

Những vấn đề về nước của khu vực sẽ trở nên tồi tệ hơn do sự phát triển dân số (xem hình 1). Theo những dự đoán hiện nay, dân số Trung Đông và Bắc Phi có thể sẽ tăng gấp đôi trong 50 tới.³⁸ Ở khu vực Trung Đông, những vùng có dân số gia tăng nhanh nhất là những nơi nghèo nàn nguồn nước như các lãnh thổ của Palestine. Tại vùng Bờ Tây, thiếu nước ngọt đã dẫn đến tình trạng thiếu lương thực và thất nghiệp, và những cuộc xung đột nhỏ nhưng bạo lực đã diễn ra vì vấn đề nước.³⁹ Những xung đột này sẽ càng phổ biến khi dân số thì gia tăng còn nguồn cung nước có được lại giảm.

Bệnh tật

Biến đổi khí hậu sẽ mang đến hàng loạt tác động hết sức tiêu cực cho vấn đề sức khỏe toàn cầu trong suốt 3 thập kỷ tới, đặc biệt là ở các nước đang phát triển. Cách các quốc gia đối phó hoặc bó tay trước những vấn nạn sức khỏe này sẽ có một tác động đáng kể đến bối cảnh địa chính trị. Những căn bệnh lây lan qua nguồn nước hay các tác nhân truyền bệnh, như sốt rét và sốt xuất huyết, sẽ phổ biến nhất ở những quốc gia có lượng mưa gia tăng do biến đổi khí hậu.⁴⁰ Ngược lại, nhiều căn

³⁸ Roudi-Fahimi, Creel, and de Souza, "Finding the Balance," trang 2-3.

³⁹ Jan Selby, "The Geopolitics of Water in the Middle East: Fantasies and Realities," *Third World Quarterly* 26, số 2 (2005): 329, 343-344, <http://www.sussex.ac.uk/Users/js208/thirdworldquarterly.pdf>.

⁴⁰ Assaf Anyamba et al., "Developing Global Climate Anomalies Suggest Potential Dis-ease Risks for 2006-2007," *International Journal of Health Geographics*, số 5 (2006), <http://www.ij-healthgeographics.com/content/5/1/60>.

bệnh lan truyền qua đường không khí sẽ phát triển mạnh mẽ tại những khu vực ngày càng khô cằn do hạn hán và nhiệt độ tăng cao, như ở một số vùng của Brazil. Tình trạng thiếu lương thực hoặc nước sạch cũng sẽ khiến con người dễ nhiễm bệnh và khả năng hồi phục kém. Hơn nữa, nguy cơ xảy ra đại dịch sẽ tăng cao khi mà những điều kiện ngày càng tồi tệ khiến con người phải di cư.⁴¹

Sự gia tăng số bệnh dịch này chắc chắn sẽ làm phát sinh những bất đồng giữa các nước về việc di cư của người dân. Những người nhập cư hoặc thậm chí khách du lịch từ một quốc gia đang xảy ra đại dịch có thể không được chào đón và chịu cách ly. Nếu như những chính sách làm nền tảng cho những hoạt động như thế này được nhận thức là mang tính phân biệt hay được kích thích bởi các nhân tố nằm ngoài sự quan ngại y tế chính đáng, thì chúng sẽ phá vỡ nghiêm trọng các mối quan hệ chính trị. Hậu quả này có thể được ngăn chặn nếu các quốc gia đưa ra những chính sách nhập cư chung được lập ra một cách chi tiết nhằm đối phó với những khủng hoảng y tế quốc tế. Không may thay, kiểu điều phối này có nhiều khả năng chỉ xảy ra khi sự đã rồi, như đã diễn ra ở Châu Âu sau một số đại dịch tả thời thế kỷ 19.⁴²

Những rào cản đối với sự di chuyển của hàng hóa cũng có thể là một nguồn gốc của sự bất ổn kinh tế và chính trị. Những quốc gia bị ảnh hưởng bởi đại dịch có thể bị mất đi doanh thu đáng kể do xuất khẩu giảm sút vì những lệnh cấm hay hạn ngạch được dành cho những sản phẩm xuất xứ hoặc quá cảnh tại các nước này. Những hạn chế dành cho Ấn Độ trong suốt thời gian bùng phát dịch bệnh kéo dài 7 tuần vào năm 1994 ước tính làm nước này thiệt hại khoảng 2 tỉ đô la về kim ngạch thương mại.⁴³ Còn những quốc gia nào phụ thuộc vào ngành du lịch có thể bị tàn phá nặng nề về mặt kinh tế thậm chí chỉ do những đợt bùng phát dịch bệnh tương đối nhỏ. Nỗi lo sợ bệnh SARS đã giảm đáng kể số lượng du khách đến Thái Lan năm 2003, trong khi đó cuộc đảo chính quân sự năm 2006 chỉ có tác động rất ít đến ngành du lịch của nước này.⁴⁴ Hơn thế nữa, cũng như sự kiểm soát việc di chuyển của người dân qua các vùng biên giới, những hạn chế đối với việc di chuyển hàng hóa có thể được chính trị hóa theo những cách có thể dẫn đến mâu thuẫn quốc tế đáng kể.

⁴¹ Như trên.

⁴² Krista Maglen, "Politics of Quarantine in the 19th Century," *Journal of the American Medical Association* 290, số 21 (tháng 12 năm 2003): 2,873, <http://jama.ama-assn.org/cgi/reprint/290/21/2873>.

⁴³ Gary Cecchine & Melinda Moore, *Infectious Disease and National Security: Strategic Information Needs* (Santa Monica, Calif.: RAND, 2006), trang 19–21, http://www.rand.org/pubs/technical_reports/2006/RAND_TR405.pdf.

⁴⁴ "SARS, Thailand, Tourism, and Business Travel: How Fast for Recovery?" Asian Market Research News, 30 tháng 4, 2003, <http://www.asiamarketresearch.com/news/000305.htm>.

Thậm chí trong trường hợp không có những rào cản thương mại thì gánh nặng kinh tế do bệnh tật đem đến cho các nước đang phát triển cũng sẽ vô cùng khắc nghiệt. Chi phí chăm sóc sức khỏe gia tăng cộng với tình trạng giảm năng suất lao động do những công dân vắng mặt sẽ gây ra một sự tổn thất kinh tế nặng nề. Vào năm 2001, Cơ quan Kiểm toán Quốc gia Hoa Kỳ ước tính rằng GDP của Châu Phi có thể đã tăng thêm 1/3 nếu bệnh sốt rét được xóa bỏ hoàn toàn vào năm 1970.⁴⁵ Thiệt hại kinh tế không chỉ do người dân thiệt mạng, mà còn do những nguồn lực khan hiếm phải được dành cho những cơn khủng hoảng y tế tức thì hơn là cho những khoản đầu tư dài hạn về chăm sóc sức khỏe, giáo dục, và những nhu cầu phát triển then chốt khác.

Sự bùng phát dịch bệnh cũng có thể dẫn đến việc chính phủ sẽ thông qua những chính sách được các nhóm dân cư trong chính xã hội nhìn nhận là mang tính phân biệt hoặc mang động cơ chính trị. Ví dụ, việc điều trị có thể được cung cấp trước hết hoặc dành riêng cho một nhóm sắc tộc, một nhóm tôn giáo, hoặc một đảng chính trị cụ thể nào đó. Điều này có thể mang đến cho những nhóm chống đối chính phủ cơ hội đẩy mạnh tiếng tăm và tính hợp pháp của mình bằng cách cung cấp những dịch vụ sức khỏe mà chính phủ không có.⁴⁶ Một khi những nhóm này nhận được sự hậu thuẫn từ các chính phủ nước ngoài (như sự ủng hộ của Iran dành cho nhóm Hizballah ở Libăng), thì lúc đó ranh giới giữa chính sách y tế và chính sách ngoại giao sẽ biến mất.

Dưới những điều kiện kinh tế và xã hội này, đường lối chính trị của một quốc gia có thể thay đổi một cách chóng mặt. Chẳng hạn, sự bất lực hoặc miễn cưỡng của các nhà lãnh đạo chính trị nhằm ngăn chặn sự lây lan của bệnh tật hay cung cấp những dịch vụ chăm sóc đầy đủ cho những người bị bệnh sẽ làm suy yếu sự ủng hộ dành cho chính phủ.⁴⁷ Ở những quốc gia có nền dân chủ hoạt động tốt, điều này có thể dẫn đến việc bầu ra những nhà lãnh đạo mới với những chương trình nghị sự chính trị khác biệt hoàn toàn so với những người tiền nhiệm. Nó cũng có thể mang lại sự ủng hộ lớn hơn dành cho các ứng cử viên dân túy với những quan điểm chính trị có ảnh hưởng trong một xã hội mà những khó khăn kinh tế - xã hội được tin là do sự thờ ơ hoặc sự quản lý sai lầm của chính phủ. Tại những quốc gia có những nền tảng chính trị yếu kém hoặc không dân chủ, nguy cơ điều này dẫn đến nội chiến hoặc lật đổ chính phủ càng lớn.

⁴⁵US General Accounting Office, "Global Health: Challenges in Improving Infectious Disease Surveillance Systems," GAO-01-722, tháng 8 năm 2001, <http://www.gao.gov/new.items/d01722.pdf>.

⁴⁶ Susan Peterson, "Epidemic Disease and National Security," *Security Studies* 12, số 2 (Winter 2002–03): 43, trang 60–61

⁴⁷ Cecchine & Moore, *Infectious Disease and National Security*, trang 17–18.

Do có tầm quan trọng về mặt địa chính trị, Venezuela có thể bị tác động mạnh bởi sự gia tăng bệnh tật do biến đổi khí hậu. Ngoài việc hứng chịu lượng mưa tăng lên, tạo điều kiện thuận lợi cho những căn bệnh lây lan qua đường nước hay các tác nhân truyền bệnh, người dân sinh sống dọc theo bờ biển của Venezuela sẽ chịu rủi ro cao hơn do khó tránh khỏi những cơn bão và lũ lụt thường xuyên do biến đổi khí hậu gây nên.⁴⁸

Còn có một khả năng nhỏ khác là cân bằng quyền lực giữa các quốc gia láng giềng có thể có sự thay đổi đột ngột và mang tính quyết định nếu như các nhóm tinh hoa lãnh đạo chính trị và quân sự của một quốc gia bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi một loại bệnh tật trong khi những nước khác thì không.⁴⁹ Tỷ lệ nhiễm HIV cao tại một số quân đội Châu Phi là ví dụ gần đây cho việc dịch bệnh có thể tác động lớn đến một thành phần dân số vô cùng quan trọng đối với an ninh của một quốc gia như thế nào.⁵⁰

Tuy nhiên, cho dù kịch bản nào xảy ra thì những nước đang phát triển cũng sẽ trông đợi vào sự giúp đỡ của Mỹ và các nước phát triển khác trong việc đối phó với những cơn khủng hoảng y tế này. Khoảng cách giữa các nước giàu và nước nghèo trên thế giới sẽ ngày càng trở nên rõ rệt hơn, và sự bất mãn mà điều này gây ra đối với các nước giàu chỉ giảm bớt nếu những nguồn lực lớn được dành cho việc chiến đấu chống lại dịch bệnh và chăm sóc cho các bệnh nhân ở những nước đang phát triển.

Thách thức của biến đổi khí hậu đối với Trung Quốc

Trong những thập kỷ tới, biến đổi khí hậu sẽ đem đến cho Trung Quốc một thách thức ngày một lớn về mặt chính trị và kinh tế. Cách mà giới lãnh đạo Trung Quốc đối mặt với nó sẽ có những tác động an ninh quốc tế và sẽ trở thành một nhân tố quan trọng trong việc quyết định chiều hướng của quan hệ Mỹ - Trung.

Mẫu hình sản xuất và tiêu thụ năng lượng hiện nay của Trung Quốc đặt ra một mối đe dọa lớn về dài hạn cho môi trường toàn cầu (xem hình 2). Trung Quốc đã và đang vượt Mỹ trong việc trở thành quốc gia thải khí CO₂ nhiều nhất thế giới, mặc dù nó còn thấp hơn khá xa nếu xét tỉ lệ trên đầu người, trong khi đó nhu cầu

⁴⁸ Working Group on Climate Change and Development, "Up in Smoke? Latin America and Caribbean: The Threat From Climate Change to the Environment and Human Development," 2006, trang 5, 18, 39, <http://www.foe.co.uk/resource/reports/upinsmokelatamerica.pdf>.

⁴⁹ Peterson, "Epidemic Disease and National Security," trang 55.

⁵⁰ Stefan Lovgren, "African Army Hastening HIV/AIDS Spread," *Jenda: A Journal of Culture and African Women Studies* 1, số 2 (2001), <http://www.jendajournal.com/vol1.2/lovgren.html>.

năng lượng của đất nước này theo dự đoán sẽ gia tăng ở một tỉ lệ lớn hơn gấp vài lần so với Mỹ trong những thập niên tới.

Mức thải khí carbon tăng mạnh theo hướng thẳng đứng của Trung Quốc phần lớn là kết quả của sự phụ thuộc vào than đá của nước này. Hiện nay, than đá chiếm khoảng 2/3 mức tiêu thụ năng lượng của Trung Quốc, và nó sẽ tiếp tục là một nguồn nhiên liệu chính trong tương lai. Trung Quốc sở hữu nguồn dự trữ than khổng lồ, và ở mức giá hiện nay thì than là một nguồn năng lượng rẻ hơn nhiều so với khí thiên nhiên nhập khẩu. Trung Quốc hiện đang xây dựng những nhà máy điện đốt than truyền thống ở tỉ lệ gần như một nhà máy mới một tuần, mỗi nhà máy này thải ra khoảng 15.000 tấn CO₂ một ngày.⁵¹

Ngày nay, số lượng than được dùng chiếm hơn 80% lượng khí thải carbon của Trung Quốc, trong khi đó khí thải từ xe cộ chỉ chiếm khoảng 6%.⁵² Tuy nhiên, xe hơi và xe tải sẽ trở thành một nhân tố ngày càng đáng lo trong tương lai. Số lượng xe cộ ở Trung Quốc sẽ gia tăng từ 37 triệu lên đến 370 triệu trong vòng 25 năm tới.⁵³

Trừ khi mẫu hình tiêu thụ năng lượng của nước này thay đổi thì mức thải carbon của Trung Quốc sẽ tăng cường và đẩy nhanh sự phát triển của những thách thức môi trường trong nước hiện hữu ở đất nước này, từ tình trạng sa mạc hóa, sự thiếu hụt nguồn nước đến việc giảm sút trầm trọng chất lượng không khí ở những vùng thành thị, và chính nó cũng sẽ trở thành nguyên nhân chính của biến đổi khí hậu toàn cầu. Tương lai của Trung Quốc sẽ được định hình qua cách giới lãnh đạo nước này phản ứng lại những áp lực nội địa và quốc tế đang ngày càng dữ dội trong việc giải quyết những thách thức nêu trên.

Trong bản *Báo cáo Đánh giá thứ Tư* năm 2007, IPCC dự đoán rằng biến đổi khí hậu sẽ "tác động đến sự phát triển bền vững của hầu hết các nước đang phát triển của Châu Á, vì nó gia tăng sức ép đối với tài nguyên thiên nhiên và môi trường bắt nguồn từ tình trạng đô thị hóa, công nghiệp hóa, và sự phát triển kinh tế nhanh chóng".⁵⁴ Ví dụ, theo báo cáo, "mùa màng dựa vào nước mưa ở những vùng đồng bằng phía bắc và đông bắc Trung Quốc có thể phải đối mặt với những khó khăn

⁵¹ John Podesta, John Deutch, và Peter Ogden, "China's Energy Challenge," trong *China's March on the 21st Century*, eds. Kurt Campbell và Willow Darsie (Washington, D.C.: Aspen Institute, 2007), trang 55, http://www.americanprogress.org/issues/2007/01/pdf/as-pen_paper.pdf.

⁵² Daniel Rosen & Trevor Houser, "China Energy: A Guide for the Perplexed," trong *China: The Balance Sheet*, eds. C. Fred Bergsten et al. (Washington, D.C.: Public Affairs Books, 2007), trang 15.

⁵³ Như trên, trang 34.

⁵⁴ Michel Boko et al., "Fourth Assessment Report: Asia," trong *Climate Change 2007: Impacts, Adaptation and Vulnerability*, eds. Martin Parry et al. (Cambridge: Cambridge University Press, 2007), trang 471, <http://www.gtp89.dial.pipex.com/10.pdf>.

liên quan đến nguồn nước trong những thập niên tới, do sự gia tăng nhu cầu về nước và tình trạng thiếu độ ẩm của đất gây nên bởi sự giảm sút lượng mưa theo dự đoán".⁵⁵ Bản báo cáo quốc gia đầu tiên của Trung Quốc về vấn đề biến đổi khí hậu, phát hành vào cuối năm 2006, ước tính rằng sản lượng quốc gia về lúa mì, ngô và gạo có thể giảm khoảng 37% trong một vài thập niên tiếp theo.⁵⁶ Tuy nhiên, kể cả sự giảm sút ít hơn nhiều so với mức đó cũng cần những hành động từ phía chính phủ trung ương.

Hình 2. Tỷ lệ gia tăng của Trung Quốc, Mỹ, và thế giới đến năm 2030

Dự đoán các loại năng lượng tiêu biểu: số lượng năm 2003/ số lượng năm 2030 được biểu thị dưới dạng phần trăm tỉ lệ gia tăng.

	Trung Quốc	Mỹ	Thế giới
Tổng năng lượng (triệu tỉ BTUs)	4.2	1.3	2.0
Dầu (triệu thùng/ngày)	3.8	1.2	1.4
Khí tự nhiên (nghìn tỷ phút khối)	6.8	0.7	2.4
Điện (tỷ kilowatt giờ điện)	4.8	1.6	2.6
Điện hạt nhân (tỷ kilowatt giờ điện)	7.6	0.5	1.0
Than (triệu tấn)	3.7	1.9	2.5
Khí thải CO ₂ (triệu tấn)	4.2	1.3	2.1
GDP/đầu người (đô la)	5.6	2.9	2.8
Năng lượng/đầu người (triệu BTU/đầu người)	4.2	1.1	1.0

Nguồn: Energy Information Administration, *International Energy Outlook 2006*.

Ngoài ra, Trung Quốc còn bị ảnh hưởng nặng nề bởi vấn đề sa mạc hóa, và Công ước khung của Liên Hiệp Quốc về Biến đổi Khí hậu (UNFCCC) đã lưu ý rằng những quốc gia có khả năng bị sa mạc hóa "đặc biệt dễ bị tấn công bởi những tác hại của biến đổi khí hậu".⁵⁷ Hơn ¼ lãnh thổ Trung Quốc đã trở thành sa mạc, và sa mạc Gobi vẫn đang ngày càng mở rộng; năm 1999 nó đã rộng thêm 52.400 km vuông so với năm 1994.⁵⁸ Theo Công ước của Liên Hiệp Quốc về chống Sa mạc hóa, điều này đe dọa sinh kế của khoảng 400 triệu người.⁵⁹

⁵⁵ Như trên, trang 482.

⁵⁶ Ling Li, "China Releases First National Report on Climate Change," 11 tháng 1, 2007, <http://www.worldwatch.org/node/4848>.

⁵⁷ "United Nations Framework Convention on Climate Change," <http://unfccc.int/resource/docs/convkp/conveng.pdf>.

⁵⁸ UN Environment Program, "The Environment in the News," 1 tháng 4, 2004, trang 25, <http://www.unep.org/cpi/briefs/Brief01April04.doc>.

⁵⁹ Yang Youlin, "China National Report on the Implementation of United Nations Convention to Combat Desertification and National Action Programme to Combat Desertification," 13 tháng 5, 2000, trang 1, <http://www.unccd.int/cop/reports/asia/nation-al/2000/china-summary-eng.pdf>.

Sự thiếu hụt nguồn nước cũng sẽ là một thử thách lớn đối với Trung Quốc. Theo báo cáo năm 2004 của Liên Hiệp Quốc, hầu hết những con sông chính của Trung Quốc đã bị co lại; vào tháng 12 năm 2006, mức nước của sông Dương Tử xuống mức thấp kỷ lục do biến đổi khí hậu.⁶⁰ Về vấn đề này thì miền bắc Trung Quốc là nơi phải chịu sự đe dọa lớn nhất, vì nó sẽ phải hứng chịu những đợt không khí nóng và những trận hạn hán làm tình trạng thiếu nước ngày một trầm trọng thêm. Thêm vào đó, 2/3 số thành phố của Trung Quốc hiện đang đối mặt với tình trạng thiếu nước, và tình thế khó khăn của họ trở nên càng nghiêm trọng hơn do sự thay đổi của hình thái gây mưa và sự gia tăng tình trạng ô nhiễm nước.⁶¹

Mặc cho những dự án phát triển khổng lồ Trung Quốc đã thực hiện nhằm giảm nhẹ căng thẳng môi trường đang gia tăng, như dự án nắn dòng nước từ phía Nam lên phía Bắc, được dự đoán tốn khoảng 59 tỷ đô la và mất khoảng nửa thế kỷ để hoàn thành, tình trạng bất ổn xã hội và chính trị trong nước vẫn cứ gia tăng. Một nguyên nhân dẫn đến sự bất ổn chính là sự gia tăng của vấn đề di cư nội địa Trung Quốc do những tác nhân môi trường gây ra. Sự di cư này sẽ làm tăng cường xu hướng di chuyển hiện nay từ nông thôn ra thành thị, tạo thêm nhiều áp lực cho các trung tâm đô thị vốn đã đông đúc và bị ô nhiễm nghiêm trọng.

Vùng nào của Trung Quốc được hưởng lợi từ lượng mưa gia tăng thêm cũng sẽ phải đối mặt với dòng người nhập cư từ những vùng khô hạn khác. Tại những tỉnh thành phía tây bắc của Trung Quốc, nơi mà lượng mưa có khả năng tăng, dòng di cư tăng nhanh của người Hán đến những khu vực của các tín đồ Hồi giáo Uighur sẽ làm trầm trọng thêm những căng thẳng vốn đã dẫn đến các xung đột mức độ thấp trong nhiều năm qua. Mâu thuẫn này trở nên ngày càng sâu sắc hơn do Trung Quốc đã bắt đầu khai thác những nguồn tài nguyên thiên nhiên của các tỉnh này và do số lượng người Hán di cư tới những vùng này nhằm tìm kiếm việc làm ngày một gia tăng. Sự gia tăng dòng người Hán di cư được báo trước này có thể châm ngòi cho những cuộc chạm trán bạo lực và có khả năng dẫn đến bất ổn xã hội.⁶²

Trong một vài năm gần đây, các quan ngại đối với những vấn đề môi trường đã khiến cho hàng ngàn người dân Trung Quốc biểu tình khắp cả nước. Vào tháng 4 năm 2005, khoảng 60.000 người đã gây bạo loạn ở làng Huaxi thuộc tỉnh Triết Giang vì vấn đề ô nhiễm của của một nhà máy hóa chất. Chỉ 3 tháng sau, 15.000

⁶⁰ Peter Harmsen, "Dire Warnings From First Chinese Climate Change Report," Thông tấn xã Pháp, 27 tháng 12, 2006, http://www.terradaaily.com/reports/Dire_Warnings_From_First_Chinese_Climate_Change_Report_999.html.

⁶¹ "Program Description: Shifting Nature," PBS.org, 3 tháng 1, 2007, <http://www.pbs.org/kqed/chinainside/nature/index.html>.

⁶² "Ethnic Conflict and Natural Resources: Xinjiang, China," *ICE Case Studies*, số 183 (tháng 5 năm 2006), <http://www.american.edu/ted/ice/xinjiang.htm>.

người đã gây bạo loạn trong 3 ngày tại thị trấn công nghiệp Xinchang nằm ở phía đông, cách 180 dặm về phía nam của Thượng Hải, nhằm chống lại tình trạng ô nhiễm của một nhà máy dược phẩm.⁶³

Bên cạnh đó, những kết quả của một cuộc thăm dò dư luận được tiến hành ở Trung Quốc năm ngoái bởi Hội đồng Chicago về các Vấn đề Toàn cầu và trang WorldPublicOpinion.org đã cho thấy một sự nhận thức lan rộng trong cộng đồng người dân Trung Quốc rằng biến đổi khí hậu là một vấn đề môi trường nghiêm trọng bậc nhất. 80% người được hỏi đồng tình với ý kiến cho rằng trong vòng 10 năm tới, sự ấm dần lên của Trái đất có thể đe dọa tới "lợi ích sống còn" của đất nước họ.⁶⁴

Hiện nay, sự phát triển kinh tế mạnh mẽ là cơ sở của chiến lược chính trị trong nước của giới lãnh đạo Trung Quốc, tuy nhiên trong những năm tiếp theo, những nhà lãnh đạo này sẽ phải đối mặt với áp lực công chúng gia tăng buộc phải đóng vai trò mang tính xây dựng hơn trong việc quản lý môi trường và giải quyết những tác động tiêu cực của nó. Người dân Trung Quốc có vẻ khẳng định rằng các nhà lãnh đạo của họ phải gánh vác những trách nhiệm lớn hơn trong việc bảo vệ môi trường, xử lý và khắc phục những thiệt hại kinh tế gây ra bởi sự suy thoái môi trường, và bắt những ai vi phạm quy định pháp luật về môi trường phải chịu trách nhiệm.

Một mặt, điều này có thể dẫn đến cải cách nội bộ được đưa ra nhằm tập trung giải quyết mối quan tâm của cộng đồng. Chính phủ trung ương có thể đóng vai trò ngày một lớn hơn trong những vấn đề và chính sách quan trọng mà cho đến tận bây giờ vẫn được giao cho những quan chức địa phương và khu vực. Hiện nay, những viên chức địa phương của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Quốc gia (SEPA) được chọn lựa không phải bởi những quan chức cấp cao của SEPA mà bởi chính quyền địa phương.⁶⁵ Những viên chức này hiện không có những động lực cần thiết để thực thi những luật lệ khiến phải hy sinh phát triển kinh tế ngắn hạn vì sự bền vững môi trường về lâu dài, và họ cũng dễ bị sa lầy vào nạn tham nhũng. Nếu như chính

⁶³ Howard French, "Anger in China Rises Over Threat to Environment," *New York Times*, 16 tháng 7, 2005, <http://www.nytimes.com/2005/07/19/international/asia/19china.html?ex=1279425600&en=2319c5dae21c9ab8&ei=5090&partner=rssuserland&emc=rss>; Jim Yardley, "Thousands of Chinese Villagers Protest Factory Pollution," *New York Times*, 13 tháng 4, 2005, <http://www.nytimes.com/2005/04/13/international/asia/13cnd-riot.html?ex=1271044800&en=ab5109b63a9b9799&ei=5088&partner=rssnyt>.

⁶⁴ "Poll Finds Worldwide Agreement That Climate Change Is a Threat," 13 tháng 3, 2007, http://www.worldpublicopinion.org/pipa/pdf/mar07/CCGA+_ClimateChange_article.pdf.

⁶⁵ Jared Diamond, *Collapse: How Societies Choose to Fail or Succeed* (New York: Viking, 2005), trang 375.

phủ muốn giải quyết những khó khăn môi trường cơ bản và thực thi các luật lệ về môi trường, nó cần phải thay đổi cơ cấu khuyến khích và giám sát nhiều hơn nữa.

Tuy nhiên, giới lãnh đạo Trung Quốc có thể không đưa ra những điều chỉnh cần thiết kể cả khi những tác động của biến đổi khí hậu và những nhân tố môi trường khác có trở nên ngày càng khắc nghiệt đi nữa. Điều này có thể dẫn đến những cuộc biểu tình lớn hơn và những cuộc chạm trán bạo lực với cảnh sát, cũng như ngày càng nhiều hạn chế đối với báo chí và việc truy cập mạng của công chúng. Do đó, mối quan hệ với phương Tây sẽ trở nên xấu đi một cách nhanh chóng.

Nhân tố thứ hai giúp hình thành nên tương lai của Trung Quốc không phải ở bên trong mà chính là từ bên ngoài, cụ thể đó là sức ép ngày càng tăng từ cộng đồng quốc tế nhằm hạn chế khí thải carbon và tiến tới đạt được một thỏa thuận cắt giảm khí thải carbon toàn cầu. Cho đến tận bây giờ, Trung Quốc vẫn luôn cự tuyệt những chính sách và hiệp định hạn chế việc thải khí carbon của đất nước này, thay vào đó chọn việc thiết lập những mục tiêu hao tổn năng lượng trong sản xuất cho chính mình. Mục tiêu quốc gia hiện tại là giảm mức hao tổn năng lượng khoảng 20% vào năm 2010 và tăng GDP lên gấp bốn trong khi chỉ tăng gấp đôi mức tiêu thụ năng lượng vào năm 2020.⁶⁶ Mục tiêu này được xem như là một tham vọng quá lớn, và những chi phí kinh tế tăng thêm của việc hạn chế khí thải carbon sẽ làm cho chính mục tiêu đó trở nên bất khả thi.

Mặc dù vậy, sức ép yêu cầu Trung Quốc trở thành một bên tham gia có trách nhiệm sẽ tăng lên khi sức mạnh kinh tế và chính trị của nước này phát triển và khi nó vượt mặt cả Mỹ để trở thành nước thải khí carbon nhiều nhất trên thế giới trong tương lai gần. Hơn thế nữa, nhận thức toàn cầu ngày càng tăng về những mối đe dọa gây ra bởi biến đổi khí hậu và tác hại của nó đối với các quốc gia đang phát triển, nơi Trung Quốc đang nỗ lực bành trướng tầm ảnh hưởng chính trị và kinh tế của mình, sẽ khiến Trung Quốc khó có thể tiếp tục đứng ngoài khung quy tắc hậu nghị định thư Kyoto về vấn đề biến đổi khí hậu được Mỹ hậu thuẫn mà không hề làm sút mẻ nghiêm trọng vị thế quốc tế của mình.

Nếu như Mỹ không phải là bên tham gia vào khung hậu nghị định thư và cũng không thông qua những chính sách quốc gia về việc cắt giảm khí thải carbon, thì Trung Quốc chắc chắn sẽ không chịu nhiều sức ép từ cộng đồng quốc tế như vậy và ít có khả năng hơn nhiều trong việc hạn chế lượng khí thải carbon của mình,

⁶⁶ Fredrich Kahrl và David Roland-Holst, "China's Carbon Challenge: Insights From the Electric Power Sector," *Center for Energy, Resources, and Economic Sustainability Research Paper*, số 110106 (tháng 11 năm 2006), trang 17, 33, [http://are.berkeley.edu/~dwrh/ Docs/CCC_110106.pdf](http://are.berkeley.edu/~dwrh/Docs/CCC_110106.pdf).

đặc biệt khi vấn đề biến đổi khí hậu được xem như chỉ là một trong nhiều thách thức môi trường mà quốc gia này phải đối mặt. Có thể thấy được điều này trong chiến lược quốc gia đầu tiên của Trung Quốc về biến đổi khí hậu được phát hành vào tháng 6 năm 2007, trong đó Trung Quốc bác bỏ các hạn mức khí thải carbon.

Những thách thức và cơ hội cho cộng đồng quốc tế

Thiên tai, các tình huống nhân đạo khẩn cấp, và những khủng hoảng khác do biến đổi khí hậu gây ra hoặc làm trầm trọng thêm sẽ đem đến những thách thức to lớn không chỉ đối với những quốc gia bị ảnh hưởng trực tiếp mà còn đối với cả cộng đồng quốc tế. Những nước đang phát triển sẽ cần đến sự hỗ trợ đáng kể để có thể chống lại những tác động của biến đổi khí hậu, và những quốc gia này sẽ tìm kiếm sự giúp đỡ với ý thức rằng trách nhiệm lịch sử đối với mức thải khí carbon cao do con người gây ra hoàn toàn nằm trên vai của những nước phát triển.

Liên Hiệp Quốc

Do quá trình biến đổi khí hậu, các nước và các bên khác nhau sẽ ngày một kêu gọi Liên Hiệp Quốc và những tổ chức đa quốc gia khác giúp quản lý dòng người tị nạn, phân phát viện trợ lương thực, cứu trợ thiên tai và những tình huống khẩn cấp khác. Để có thể xử lý khối lượng công việc chồng chất của mình, Liên Hiệp Quốc sẽ cần đến sự hỗ trợ về mặt tài chính và ngoại giao lớn hơn. Mỹ có vẻ sẽ hỗ trợ tài chính như lâu nay, nhưng hỗ trợ ngoại giao sẽ không được nhất quán, vì những hoạt động cần sự tán thành của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc lúc nào cũng vướng vào các cuộc tranh luận chính trị quốc tế khác nhau.

Liên Hiệp Quốc cũng sẽ đóng vai trò trung tâm trong việc đàm phán và thực hiện một kế hoạch cắt giảm khí thải quốc tế hậu nghị định thư Kyoto. Khi những tác động của biến đổi khí hậu trở nên nghiêm trọng và mang tính hủy hoại hơn thì các lời kêu gọi hành động thống nhất, toàn cầu sẽ lớn hơn, và thất bại trong việc đạt được một sự đồng thuận ý nghĩa có thể sớm dẫn đến sự sụp đổ về mặt chính trị rộng khắp ở tổ chức toàn cầu này. Khi Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc quyết định xem xét vấn đề biến đổi khí hậu và an ninh năng lượng vào tháng 4 năm 2007, 135 thành viên của nhóm G-77 nhanh chóng đồng thanh phản đối những gì họ cho là nỗ lực đạo đức giả của một vài nước thải khí ô nhiễm tồi tệ nhất thế giới, cả trong quá khứ lẫn hiện tại, nhằm chống lại sự kiểm soát vấn đề biến đổi khí hậu của Đại

Hội đồng.⁶⁷ Điều này có thể báo trước những cuộc xung đột ngày càng gay gắt giữa những nước thải khí ô nhiễm ít và nhiều và thậm chí giữa những quốc gia phát triển với những chính sách khí thải khác nhau.

Trong tương lai, Liên Hiệp Quốc có thể tìm cách ngăn chặn những xung đột giữa Hội đồng Bảo an và Đại Hội đồng bằng cách tạo ra một Hội đồng Bảo an về Khí hậu mới trong đó những quốc gia phát triển và đang phát triển, như Brazil, Trung Quốc, Đức, Ấn Độ, Nhật Bản, và Nam Phi, sẽ có được tiếng nói. Nếu Liên Hiệp Quốc thất bại trong việc cung cấp một môi trường thể chế hiệu quả cho những tranh luận và việc đưa ra quyết định về vấn đề biến đổi khí hậu, thì nhiều nước sẽ muốn phát triển những diễn đàn thay thế, như hội nghị thượng đỉnh hằng năm "E-8" được hình thành theo mô hình G-8 nhưng bao gồm những quốc gia thải khí carbon nhiều nhất thế giới và chỉ dành riêng cho những vấn đề sinh thái và tài nguyên.⁶⁸

Một thách thức nghiêm trọng khác đối với Liên Hiệp Quốc có khả năng chính là phạm vi những đòi hỏi được đặt lên vai của Liên Hiệp Quốc do vấn đề di cư môi trường gây ra. Sau Thế chiến thứ hai, Liên Hiệp Quốc đã thiết lập một hệ thống bảo vệ những người bị buộc rời bỏ quốc gia của mình do bạo lực chính trị. Ngày nay, gần 9 triệu người được xác định là người tị nạn được chính thức bảo hộ bởi Cao ủy Liên Hiệp Quốc về Người tị nạn (UNHCR), nhưng con số này trở nên nhỏ bé so với khoảng hơn 25 triệu người phải di tản vì sự suy thoái môi trường.⁶⁹ IPCC ước tính con số trên có thể đạt 50 triệu người vào cuối thập kỷ và lên đến 200 triệu người vào năm 2050, mặc dù một số lượng nhỏ hơn nhiều vẫn sẽ khiến cho UNHCR gặp khó khăn trong việc quản lý.⁷⁰

Do đó, UNHCR đã từ chối cấp quy chế tị nạn cho những người này, thay vào đó gọi họ là "những người di cư vì môi trường", phần lớn chỉ vì nó thiếu những nguồn lực để có thể đáp ứng những nhu cầu của họ. Tuy nhiên, với việc không có một nỗ lực có tổ chức nào nhằm giám sát dân số di cư, những cá nhân tuyệt vọng này sẽ đi tới nơi nào họ có thể đi, không nhất thiết là nơi họ nên tới. Khi những con

⁶⁷ Thalif Deen, "Security Council Accused of Overstepping Bounds," Inter Press Service News Agency, 12 tháng 4, 2007, <http://ipsnews.net/news.asp?idnews=37334>.

⁶⁸ Xem Todd Stern & William Antholis, "Action Memorandum: Creating the E8," *American Interest*, tháng 1 năm 2007, <http://www.brookings.edu/views/articles/antholis/200701.htm>.

⁶⁹ UN High Commissioner for Refugees, "The State of the World's Refugees 2006," ch. 1, <http://www.unhcr.org/publ/PUBL/4444d3bf25.html> ("Current Dynamics of Displacement: Main Trends"); "Millions 'Will Flee Degradation,'" BBC News, 11 tháng 10, 2005, http://64.233.167.104/search?q=cache:QK6y_rwt5gJ:news.bbc.co.uk/1/hi/sci/tech/4326666.stm+25+million+environmental+refugees&hl=en&ct=clnk&cd=1 &gl=us.

⁷⁰ Jonathan Leake, "Climate Change 'Could Create 200M Refugees,'" *Sunday Times*, 1 tháng 4, 2007, <http://www.timesonline.co.uk/tol/news/uk/science/article1596769.ece>.

số này gia tăng, cộng đồng quốc tế sẽ ngày càng khó phớt lờ thách thức này. Nhiều nguồn lực hơn nữa sẽ cần được dành cho UNHCR cũng như các tổ chức quốc tế quan trọng khác, đặc biệt những nhóm hình thành nên Hội chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế.

Liên minh Châu Âu

Liên minh Châu Âu ngày nay đang đứng ở tiền tuyến của việc giảm khí thải nhà kính của các nền kinh tế chính trên thế giới. Những nước thành viên của nó tiếp tục dẫn đầu cộng đồng quốc tế trong các chính sách và hoạt động cắt giảm khí thải carbon. Hiện nay, cả Liên minh Châu Âu chỉ phải chịu trách nhiệm cho 14% khí thải carbon toàn cầu, và tỉ lệ này sẽ còn giảm xuống nữa trong những năm tới.⁷¹ Nó cũng là nơi thiết lập nên thị trường carbon đầu tiên của thế giới, có khả năng sẽ phát triển thành thị trường toàn cầu trong những năm tới. EU đang cân nhắc việc mở rộng Kế hoạch Bán Khí thải của mình để bao gồm cả các nhóm và những thực thể dưới cấp độ quốc gia, chẳng hạn như California.

Chính vì vậy, Liên minh Châu Âu có thể sẽ gia cố vị trí của mình như là một tổ chức khu vực thống nhất và có trách nhiệm nhất về vấn đề biến đổi khí hậu. Tổ chức các Quốc gia Châu Mỹ (OAS) có thể là đối thủ của Liên minh Châu Âu về khoản thải khí carbon của các nước thành viên, tuy nhiên OAS không có cấu trúc phù hợp để có thể thực hiện được những chính sách rộng khắp tổ chức như vậy và dường như không thể thay đổi được thông lệ này. Tương tự như vậy, mặc dù Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương, Diễn đàn Khu vực ASEAN, và Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á tập hợp nhiều nước thải khí carbon nhiều nhất thế giới lại với nhau nhằm hợp tác giải quyết những vấn đề năng lượng và kinh tế, nhưng các tổ chức này còn thiếu năng lực và sứ mệnh cần thiết để phát triển và đặt ra các chính sách cắt giảm khí carbon đối với các quốc gia thành viên của mình.

Hoa Kỳ trong vai trò đầu tàu

Mặc dù một số tình huống khẩn cấp được tạo ra hay bị trầm trọng hóa do quá trình biến đổi khí hậu cuối cùng có thể được kiểm soát bởi Liên Hiệp Quốc, nhưng các quốc gia vẫn sẽ trông đợi vào Mỹ như một đầu tàu trong việc đối phó với hậu quả tức thì của những thiên tai lớn hay những tình huống nhân đạo khẩn cấp.

⁷¹ Ian Traynor và David Gow, "EU Promises 20% Reduction in Carbon Emissions by 2020," Guardian, 21 tháng 12, 2007, <http://environment.guardian.co.uk/climatechange/story/0,,2017600,00.html>.

Chiến dịch càng lớn và càng khó về mặt hậu cần thì lời yêu cầu này sẽ trở nên càng khẩn khoản hơn.

Những câu hỏi về việc liệu có nên và làm cách nào để đối phó sẽ lặp đi lặp lại đối với Hoa Kỳ, mỗi lần chúng lại gợi ra một loạt câu hỏi khó khác nhau với các hệ lụy quan trọng với an ninh quốc gia và chính sách ngoại giao. Mỹ nên hứa hỗ trợ tài chính bao nhiêu? Và quá trình đó diễn ra nhanh như thế nào? Với những quốc gia nào thì Mỹ nên hợp tác để ứng phó, cả về mặt thực thi lẫn ngoại giao? Quân đội Mỹ có nên tham gia trực tiếp hay không, và nếu có thì theo thẩm quyền nào và phạm vi ra sao?

Câu hỏi cuối cùng đặc biệt nhạy cảm, thế nhưng nó cũng đưa ra những phần thưởng và cả những rủi ro về mặt địa chính trị. Ví dụ, quân đội Mỹ đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong những nỗ lực cứu trợ quốc tế được thực hiện sau thảm họa sóng thần ở Ấn Độ Dương vào tháng 12 năm 2004. Đơn giản là không có nước nào có thể thay thế được hơn 15.000 lính Mỹ, 24 tàu Mỹ, và 100 máy bay Mỹ được dành cho hoạt động này. Sự thể hiện của quân đội Mỹ được cả cộng đồng quốc tế hoan nghênh một cách nhiệt liệt. Tại Indonesia, hình ảnh nước Mỹ trong mắt công chúng đã được cải thiện một cách đáng kể.

Một cuộc thăm dò dư luận của Trung tâm nghiên cứu Pew được tiến hành vào mùa xuân năm 2005 đã chỉ ra rằng 79% người Indonesia có thiện cảm hơn đối với Mỹ bởi những nỗ lực cứu trợ thiên tai của nước này, và do đó, sự yêu thích nước Mỹ tại Indonesia tăng lên mức 38% sau khi chạm đến mức thấp nhất 15% vào tháng 5 năm 2003.⁷² Tổng tham mưu trưởng liên quân Hoa Kỳ, đô đốc Michael Mullen, đã vô cùng đúng đắn khi mô tả sự phản ứng của quân đội Mỹ trước cơn sóng thần và sự cải thiện hình ảnh nước Mỹ trong khu vực theo sau đó như là “một trong những khoảnh khắc quan trọng nhất của thế kỷ mới này”.⁷³

Tuy nhiên, việc phản ứng trước cơn sóng thần có được khắc ghi là quan trọng hay là phi thường trong 30 năm tới hay không vẫn chưa được rõ. Vì thế giới trông đợi vào sự trợ giúp của Mỹ với tần suất ngày một nhiều hơn và khi thiên tai giáng xuống những nơi mà sự có mặt của quân đội Hoa Kỳ có thể không được hoan nghênh, thì khó khăn trong việc thực hiện các nhiệm vụ cứu trợ sẽ trở nên ngày càng phức tạp và nguy hiểm hơn. Điều gì sẽ xảy ra khi một lính lục quân hay thủy quân lục chiến Mỹ bị giết chết bởi quân nổi dậy hoặc một tên khủng bố trong khi đang thực hiện chiến dịch cứu trợ? Liệu Mỹ có nên tránh tham gia trực tiếp vào

⁷² “U.S. Image Up Slightly, but Still Negative,” 23 tháng 6, 2005, <http://pewglobal.org/reports/display.php?PageID=801>.

⁷³ Mike Mullen, “What I Believe: Eight Tenets That Guide My Vision for the 21st Century Navy,” *Proceedings*, tháng 1 năm 2006, <http://www.navy.mil/navydata/cno/mullen/proceedingsjan06.html>.

những quốc gia mà Mỹ sợ rằng sự hỗ trợ nhân đạo ngắn hạn có thể phát triển thành những hoạt động ổn định về lâu dài hay không, ngay cả khi Mỹ biết chính xác những quốc gia này có nguy cơ thất bại rất cao nếu như không có sự can thiệp trực tiếp của Mỹ?

Khi những hoàn cảnh chính trị trong nước và quốc tế đem đến những thách thức mới cho quân đội Mỹ, thì môi trường tự nhiên đang thay đổi cũng sẽ gây không ít khó khăn cho hoạt động của quân đội nước này. Tần suất gia tăng của những cơn bão khắc nghiệt sẽ tạo ra những điều kiện vô cùng bất lợi, đặc biệt đối với những hoạt động trên không và trên biển, trong khi đó mực nước biển dâng cao sẽ đe dọa khả năng tồn tại lâu dài của những căn cứ quân sự đặt tại các hòn đảo hoặc các khu vực thấp ven biển.

Chính vì thế, quân đội Hoa Kỳ sẽ cần phải lên kế hoạch bảo vệ như thế nào, hoặc trong trường hợp xấu nhất, sẽ bù đắp cho các căn cứ bị mất tại những khu vực chiến lược trọng điểm ra sao, như rạn san hô vòng Diego Garcia ở Nam Ấn Độ Dương, vốn là một trung tâm chính thực hiện những nhiệm vụ của Mỹ và Anh tại khu vực Trung Đông, đồng thời đóng vai trò quan trọng trong phản ứng nhanh của quân đội đối với đợt sóng thần năm 2004.⁷⁴ Việc mở rộng những căn cứ đang tồn tại hay thiết lập những căn cứ mới có thể tốn kém và khó khăn về chính trị, và Mỹ có thể đầu tư nhiều hơn vào việc phát triển những căn cứ nổi trên biển mà không cần sự đồng ý của quốc gia sở tại.

Vai trò của quân đội và quân dự bị Hoa Kỳ cũng sẽ cần tiến hóa dần. Hiện nay, lực lượng quân dự bị chịu trách nhiệm đối phó với những thiên tai trong nước, tuy nhiên việc triển khai lực lượng này ở nước ngoài có thể khiến cho Mỹ trở nên thiếu quân và thiết bị cần thiết khi mà những sự kiện thời tiết nghiêm trọng xảy ra ngày một thường xuyên hơn trong chính nước Mỹ. Hơn nữa, lực lượng lục quân và lính thủy đánh bộ chính quy có thể cần được huấn luyện cách làm thế nào để tiến hành cứu trợ thiên tai tại những môi trường thù địch tiềm tàng, có thể coi đó như là một phần của trọng tâm thời kỳ hậu Iraq dành cho việc phát triển những kỹ năng cần thiết cho việc chống nổi dậy, ổn định hóa, và những chiến dịch phi truyền thống khác.

Nói chung, Mỹ có thể trở nên miễn cưỡng khi phải sử dụng những nguồn lực to lớn hơn trong việc cứu trợ thiên tai ở các nước khác, chưa nói đến những chiến dịch nhân đạo và ổn định hóa dài hạn hơn, vì những tác động của biến đổi khí hậu cũng trở nên ngày một khắc nghiệt ở chính trong nước Mỹ. Hằng năm, thiên tai đã

⁷⁴ Military Advisory Board, CNA Corp., "National Security and the Threat of Climate Change," trang 48.

làm Mỹ thiệt hại hàng tỷ đô la, và IPCC dự đoán rằng biến đổi khí hậu sẽ tạo ra một “thời kỳ nguy cơ hỏa hoạn cao kéo dài và số diện tích bị cháy gia tăng” ở Bắc Mỹ và đặc biệt ở miền Tây Hoa Kỳ.⁷⁵ Thêm vào đó, Mỹ sẽ phải đáp ứng mức chi phí y tế gia tăng liên quan đến những đợt không khí nóng xảy ra thường xuyên hơn, sự giảm sút của chất lượng không khí, và sự gia tăng của những bệnh tật lây lan qua đường nước.

Chúng ta có thể thoáng thấy viễn cảnh trên qua cách Mỹ ứng phó với trận động đất ở Pakistan năm 2005, xảy ra sau trận bão Katrina chỉ 2 tháng. Với thời gian và nguồn lực đổ dồn vào vùng bờ biển dọc Vịnh Mexico, Mỹ đã không thể phản ứng nhanh và hiệu quả như bình thường, và do đó đã bỏ lỡ một cơ hội hiếm có để gầy dựng lại hình ảnh của mình tại một quốc gia quan trọng về mặt chiến lược.⁷⁶

Mối đe dọa của sự vô cảm hóa

Trong khoảng thời gian 3 thập niên tới, sự lan tỏa và tiến bộ của công nghệ thông tin và truyền thông sẽ giúp công chúng có thể theo dõi những cơn khủng hoảng sát sao hơn, do đó sẽ khó mà phớt lờ khoảng cách đang lớn dần giữa cách mà các nước giàu và các nước nghèo trên thế giới bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu như thế nào. Tuy nhiên, như một bản báo cáo gần đây của Trung tâm Phát triển, Quan điểm và Học thuyết của Bộ Quốc phòng Anh đã chỉ ra, những lời nói và hình ảnh mà lúc đầu là chất xúc tác cho hành động thì rốt cục có thể mất đi tác động vốn có: “Các xã hội ở các nước phát triển và đang phát triển có thể ngày một quen với những cuộc xung đột, nạn đói, chết chóc tại những khu vực này, đến một mức độ nào đó, có thể nói là bị vô cảm hóa.”⁷⁷

Xét cho cùng, sự vô cảm hóa có thể là mối đe dọa nghiêm trọng nhất trong tất cả các mối đe dọa, vì các thách thức về an ninh quốc gia và chính sách ngoại giao do biến đổi khí hậu gây ra có sự gắn kết chặt chẽ với thách thức về mặt đạo đức trong việc giúp đỡ những nước ít phải chịu trách nhiệm nhất (đối với tình trạng biến đổi khí hậu) đối phó với những tác hại của nó. Nếu cộng đồng quốc tế thất bại

⁷⁵ “Summary for Policymakers,” *Climate Change 2007*, trang 10; Timothy Gardner, “Warming Could Spark North American Water Scramble, UN Warns,” từ Reuters, 12 tháng 4, 2007, <http://www.enn.com/globe.html?id=1576>.

⁷⁶ Elizabeth Davies và Jan McGirk, “West’s Response Condemned as Slow and Inadequate,” *Independent*, 11 tháng 10, 2005, <http://news.independent.co.uk/world/politics/article318644.ece>.

⁷⁷ Development, Concepts, and Doctrine Centre (DCDC), British Ministry of Defence, “The DCDC Global Strategic Trends Programme 2007–2036,” trang 42, <http://www.dcdc-strategictrends.org.uk/viewdoc.aspx?doc=1>.

trong việc giải quyết một trong hai nhóm thách thức nêu trên, chúng ta sẽ không có khả năng xử lý được nhóm thách thức còn lại.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN *NGHIENCUUQUOCTE.NET*

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.
- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: nghiencuuquocte@gmail.com.

Thời hạn hoàn thành bản dịch

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

Cộng tác với *Nghiencuuquocte.net*

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://nghiencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>

Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luôn hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài đã dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Nghiencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

Bản quyền bài dịch

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Nghiencuuquocte.net*. Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Nghiencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Nghiencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *nghiencuuquocte.net*

Việc đăng tải lại trên cách trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *nghiencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *nghiencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *nghiencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

Miễn trừ trách nhiệm

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Nghiencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

Liên lạc

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: nghiencuuquocte@gmail.com.